TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum. *Vắng mặt*.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thanh D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

2. *Bị đơn:* Ông **Hứa Văn C**, sinh năm 1970. Nơi cư trú: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T trình bày: Bà và ông Hứa Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận

kết hôn số 75 ngày 01/01/1993. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, ông C thường xuyên vắng nhà mà không rõ lý do, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng luôn bất hòa trong việc làm kinh tế gia đình, quan điểm sống khác nhau nên nhiều lần xảy ra xung đột, cải vả và thời gian mâu thuẫn kéo dài đến nay. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, bà sống ở Kom Tum còn ông C sống ở Bảo Lộc, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm lẫn nhau, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Hứa Lê Hoàng V, sinh ngày 14/7/1993 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Hứa Văn C trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà T là đúng. Trong thời gian kết hôn do ông làm ăn thua lỗ nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T bỏ ra ngoài sống từ đầu năm 2017 đến nay, từ đó vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông theo đạo Thiên Chúa.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà T trình bày, do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Quá trình xét xử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có bài phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông C do mục đích hôn nhân không đạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông C vì hôn nhân không hạnh phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hứa Văn C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông C hiện cư trú tại phường L, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà T xác định không còn tình cảm với ông C yêu cầu được ly hôn, ông C không đồng ý ly hôn vì ông theo đạo Thiên Chúa. Qua xác minh chính quyền địa phương và người thân của hai vợ chồng thì hiện nay ông C, bà T đã sống ly thân gần hai năm, mạnh ai nấy sống; bà T về tỉnh Kon Tum sinh sống đến nay, ông C thì sống tại Bảo Lộc; cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy, thực trạng quan hệ hôn nhân của bà T và ông C đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4]. Bà T và ông C có một con chung tên Hứa Lê Hoàng V, sinh ngày 14/7/1993 hiện đã trưởng thành nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông C xác định không có; nợ chung cả hai xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy T và ông Hứa Văn C.

2. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002324 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. Lộc Thắng, H. Bảo Lâm, tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc